UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: HỆ THỐNG THÔNG TIN**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN** |
| - Tên tiếng Anh: **DEVELOPMENT OF ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS** |
| - Mã học phần: TI151 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành 🗹 Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 3 |
| + Số tiết lý thuyết/số buổi: 30/7 |
| + Số tiết thực hành/số buổi: 30/6 |
| - Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán |
| - Học phần học trước: |

**2. Mô tả học phần**

* + Trang bị cho sinh viên các khái niệm, chức năng và vai trò của hệ thống thông tin kế toán. Cách thức tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán. Khái niệm chu trình kinh doanh và các chu trình kinh doanh trong doanh nghiệp. Quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa. Quy trình và cách thức đánh giá, lựa chọn và triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp.
  + Trang bị cho sinhviên kiến thức và kỹ năng để có thể thực hiện công tác của một chuyên viên phân tích hệ thống, thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp có sử dụng phần mềm kế toán.

**3. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Nguyễn Thế Hưng (2006), *Hệ Thống thông tin kế toán*, NXB Thống kê.

[2] Phạm Minh Tuấn (2005), *Giáo trình Phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý*, NXB Hà Nội.

[3] Tạ Thúc Nhu (2011), *Hướng dẫn sử dụng Power Designer*, NXB Khoa học tự nhiên.

***Tài liệu không bắt buộc:***

[4] Công ty cổ phần MISA, *Giáo trình Kế toán máy- kế toán doanh nghiệp*, Văn hóa Thông tin, 2010.

***Tài nguyên khác:***

[5] Phần mềm Power Designer.

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp | | | | | | | | | | |
| TI151 | PHÁT TRIỂN HTTT KT | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| S | S | N | N | N | S | S | N | N | N | N |

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | LO1 | Áp dụng kiến thức về công tác kế toán, chu trình nghiệp vụ kế toán. | ELO1 |
| LO2 (DBSS4) | - Tổ chức, xây dựng phát triển hệ thống thông tin kế toán, tin học hóa công tác kế toán. | ELO3 |
| Kỹ năng | LO3 (DBSS1, DBSS3) | Khả năngphân tích, thiết kế hệ thống kế toán phù hợp cho một công ty nhỏ. | ELO6, ELO7 |
| LO4 (DBSS4) | Khả năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả. | ELO4 |

**5. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **LOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| LO1 | LO1.1 | Trình bày được vai trò các hệ thống thông tin và ngành hệ thống thông tin. |
| LO1.2 | Trình bày được các vấn đề cơ bản về hệ thống thông tin kế toán, chu trình nghiệp vụ kế toán.- Thiết kế được mô hình ER và mô hình quan hệ. |
| LO2 | LO2.1 | Áp dụng kỹ thuật thu thập thông tin, phân tích và đặc tả yêu cầu của hệ thống thông tin kế toán. |
| LO2.2 | Áp dụng các quy tác chuyển đổi thiết kế dữ liệu, luồng chức năng cho một chu trình kế toán. |
| LO3 | LO3.1 | Khả năng phân tích và biểu diễn được các chức năng cơ bản của một hệ thống kế toán hoàn chỉnh bằng công cụ Power Designer. |
| LO3.2 | Khả năng xây dựng cơ sở dữ liệu, ràng buộc dữ liệu, và thực nghiệm phù hợp với các chức năng thiết kế. |
| LO4 | LO4.1 | Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả |
| LO4.2 | Kỹ năng giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản và thuyết trình |

**6. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **30** |
| Tự luận – 90 phút | - Cho mô tả bài toán có lồng ghép các quy trình kế toán, yêu cầu thiết kế mô hình EER.  - Từ mô hình EER chuyển sang mô hình quan hệ.  - Thiết kế mô hình chức năng cho một trong các chu trình kế toán. | Tuần 7 | LO1.1,  LO1.2, LO2.2 | 15 |
| Thực hành | Cho mô tả bài toán có mô tả, yêu cầu thiết kế mô hình dữ liệu, mô hình chức năng cho bài toán đó bằng Power Designer. | Tuần 10 | LO2.1  LO3.1 | 15 |
| **Đồ án cuối kỳ** | | | | **70** |
| Mỗi nhóm 30 phút | Báo cáo giai đoạn 1 | Tuần 10 | LO2.1, LO2.2 | 10 |
| Mỗi nhóm 30 phút | Báo cáo giai đoạn 2 | Tuần 11 | LO3.1, LO3.2 | 10 |
| Mỗi nhóm 45 phút | Báo cáo tiểu luận cuối kỳ | Tuân 15 | LO4.1,LO4.2 | 50 |

**7. Nội dung chi tiết học phần**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | CHƯƠNG 1  **TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**  1.1.Các khái niệm về hệ thống  1.2.Hệ thống thông tin.  1.3.Hệ thống thông tin kế toán  1.4.Tổng quan về phát triển hệ thống thông tin kế toán.  **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng; Nêu vấn đề, thảo luận và giải quyết vấn đề | LO1.2 | [1]. Tr9-28 |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**   * Chuẩn bị nội dung chương 2 |  | [1]. Tr122- 172 |
| **2** | CHƯƠNG 2  CÁC CHU TRÌNH KẾ TOÁN  2.1. Khái quát chung vềcác chu trình nghiệp vụ kế toán  2.2. Các chu trình nghiệp vụ kế toán chủ yếu.  **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, nêu vấn đề, thảo luận và giải quyết vấn đề | LO1.1, LO1.2 | [1]. Tr122- 172 |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc trước tài liệu: [2]. Trang 30-Trang 67 | LO1.2, LO3.1 | [2]. Tr 30- 67 |
| **3** | CHƯƠNG 3  PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG  3.1. Phân tích chức năng  3.2. Biểu đồ luồng  3.3.Mô hình thực thể, mô hình quan hệ.  **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, trình chiếu, thảo luận | LO2.1 | [2] (tr.30-67/ch.3) |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc trước tài liệu số [2]. Trang 79-Trang 108. | LO2.1 | [2] (tr 79-108/ch.3) |
| **4** | CHƯƠNG 3  **PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG (tt)**  3.4. Thiết kế dữ liệu  3.5. Thiết kế giao diện  **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận và giải quyết vấn đề | LO2.2 | [2] (Tr79-108) |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Làm bài tập chương 3 | LO2.2 | [1] (Tr250- 286) |
| **5** | CHƯƠNG 4  **PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**  4.1: Phân tích hệ thống thông tin kế toán  4.2 Thiết kế hệ thống  **Phương pháp giảng dạy:**   * Thảo luận và giải quyết vấn đề * Thuyết giảng | LO2.1,  LO4.1 | [1] (tr250-261) |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**   * Đọc tài liệu [2] chương 4 * Làm bài tập chương 4 | LO2.1 | [2] (tr.31-33/ch.4) |
| **6** | CHƯƠNG 4  **PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN (tt)**  4.2 Thiết kế hệ thống  Sửa bài tập chương 3 + chương 4  **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận, nêu vấn đề | LO2.1,  LO4.1 | [1] (tr281-289) |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**   * Hoàn chỉnh các bài tập chương 3 + chương 4 | LO2.1 | [2] (tr.31-33/ch.4)  [1] (tr250-289/ch.4) |
| **7** | * **Kiểm tra giữa kỳ** * Triển khai các đề tài cho nhóm về phân tích và thiết kế các chu trình kế toán   **Phương pháp giảng dạy:**  Thảo luận và giải quyết vấn đề | LO1.2, LO2.1,  LO2.2, LO4.1 | Tham khảo các tài liệu  [1], [2], [3] |
| **Các nội dung cần tự học ở nhà:**   * Các nhóm lập kế hoạch thực hiện đề tài | LO2.1, LO4.1 | Tham khảo các tài liệu  [1], [2], [3] |

**KẾ HOẠCH THỰC HÀNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/Buổi học** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | **Bài thực hành 1**  Sử dụng phần mềm Power Designer xây dựng các mô hình   * Xây dựng mô hình quan niệm dữ liệu * Trình bày mô hình ở dạng đồ họa * Kiểm tra tính hợp lệ của mô hình được thiết kế. * Phát sinh mô hình dữ liệu vật lý của Database. | LO1.1, LO1.2, LO3.1 | [3] (tr2-20) |
| 2 | **Bài thực hành 2**  Sử dụng phần mềm Power Designer xây dựng các mô hình:   * Mô tả chức năng hệ thống. * Sơ đồ dòng chảy dữ liệu (DFD) * Thiết kế giao diện dự kiến | LO1.1,  LO1.2,  LO3.1,  LO3.2 | [3] (tr21-31) |
| 3 | **Bài thực hành 3**  Cho các mô tả về chu trình kế toán doanh nghiệp theo đề tài đã giao nhóm: Sử dụng phần mềm Power Designer xây dựng các mô hình DFD cho hệ thống. | LO2.1,  LO4.1 |  |
| 4 | **Bài thực hành 4**  Phân tích chức năng của các chu trình kế toán cho các mô tả hoạt động kinh doannh của doanh nghiệp | LO2.2,  LO4.1,  LO4.2 | [3] (tr94-120) |
| 5 | **Bài thực hành 5**  Phân tích dữ liệu của các chu trình kế toán cho các mô tả hoạt động kinh doannh của doanh nghiệp.  Trình bày kết quả | LO2.2,  LO4.1,  LO4.2 | [3] (tr125-137) |
| 6 | **Bài thực hành 6**  Trình bày việc cài đặt ứng dụng cho các chức năng đã phân tích và so sánh với phần mềm MISA | LO2.3,  LO4.2 | [3] (137-143) |

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số buổi (>3 buổi) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của GV.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra/ thuyết trình không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**9. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 1, ngày 15/09/2016

**10. Phụ trách học phần**

- Khoa/Bộ môn: Bộ môn Hệ thống thông tin

- Địa chỉ và email liên hệ: [khoacntt@tdmu.edu.vn](mailto:khoacntt@tdmu.edu.vn)

- Điện thoại: 0650.383.4930

*Bình Dương, ngày 15 tháng 09 năm 2016*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

**PHỤ LỤC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ** | | | | **30** |
| Tự luận – 90 phút | Cho mô tả bài toán có lồng ghép các quy trình kế toán, yêu cầu thiết kế mô hình EER.  - Từ mô hình EER chuyển sang mô hình quan hệ.  - Thiết kế mô hình chức năng cho một trong các chu trình kế toán. | Tuần 7 | LO1.1,  LO1.2, LO2.2 | 15 |
| Thực hành - 90 phút | Cho mô tả bài toán có mô tả, yêu cầu thiết kế mô hình dữ liệu, mô hình chức năng cho bài toán bằng Power Designer. | Tuần 10 | LO2.1  LO3.1 | 15 |
| **Báo cáo tiểu luận** | | | | **70** |
| Mỗi nhóm 30 phút | Báo cáo giai đoạn 1 | Tuần 10 | LO2.1, LO2.2 | 10 |
| Mỗi nhóm 30 phút | Báo cáo giai đoạn 2 | Tuần 11 | LO3.1, LO3.2 | 10 |
| Mỗi nhóm 45 phút | Báo cáo tiểu luận cuối kỳ | Tuân 15 | LO4.1,LO4.2 | 50 |

1. **Rubric câu hỏi tự luận - thang điểm 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Câu hỏi tự luận** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| 1 | Thiết kế mô hình EER | Cho mô tả bài toán như sau: “……”  Hãy thiết kế mô hình EER cho bài toán trên. | - Sinh viên xác định đúng các tập thực thể.  - Sinh viên nêu đầy đủ các thuộc tính của tập thực thể  - Sinh viên xác định đúng các mối quan hệ  - Sinh viên xác định đúng các bản số của mối quan hệ. | 1,0 đ  1,0 đ  1,0 đ  1,0 đ |
| 2 | Chuyển đổi mô hình ERR sang mô hình quan hệ | Từ mô hình EER vừa vẽ hãy chuyển sang mô hình quan hệ. | Sinh viên chuyển được các quan hệ và thuộc tính  Sinh viên chuyển được các mối quan hệ | 1,5 đ  1,5 đ |
| 3 | Thiết kế chức năng hệ thống | Thiết kế DFD mức 2 cho hệ thống | -Sinh viên xác định đúng các các chức năng chính của hệ thống ở mức tổng quát, chi tiết mức 1, mức 2. | 1,5 đ  1,5 |

1. **Rubric bài thực hành - thang điểm 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| 1 | Xây dựng mô hình EER | Cho mô tả bài toán: “”  Sinh viên vẽ mô hình EER cho bài toán được mô tả  -Thực thể  -Mối kết hợp  -Mối kết hợp mở rộng | 2,0 đ  1,5 đ  1,0 đ |
| 2 | Xây dụng cơ sở dữ liệu | Sinh viên thực hiện được;  - Chuyển đổi Mô hình EER vừa vẽ sang MS SQL Server.  - Thiết kế các bảng dữ liệu có cấu trúc phù hợp | 1,0 đ  1,0 đ |
| 3 | Xây dựng chức năng cơ bản cho hệ thống ở mức 2 | Sinh viên thực hiện được:  - Xây dựng DFD mức tổng quát: đầy đủ các đầu cuối, dữ liệu vào ra.  - Xây dựng DFD mức 1: mô tả các chức năng cơ bản của hệ thống và mối liên hệ.  - Xây dựng DFD mức 2: mô tả các chức năng chi tiết các chức năng ở mức 1. | 1,0 đ  1,0 đ  1,5 đ |

1. **Rubric Báo cáo tiểu luận 1– thang điểm 10**

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Báo cáo phân công nhóm, kế hoạch thực hiện. | -Sinh viên trình bày phương pháp phân nhóm, nộp danh sách nhóm  -Kế hoạch thực hiện đề tài. | 2,0 đ  2,0 đ |
| 2 | Phân tích tổng quan đề tài đã nhận | - Nhóm Sinh viên xác định được chu trình kế toán được giao  - Nhóm Sinh viên đánh giá mức độ ảnh hưởng của đề tài trong hệ thống chung. | 1,5 đ  1,5 đ |
| 3 | Dự kiến chức năng chính của hệ thống xây dựng | - Nhóm Sinh viên xác định đủ số các chức năng  - Nhóm Sinh viên xác định thực thể chính cần xây dựng | 1,5 đ  1,5 đ |

1. **Rubric Báo cáo tiểu luận 2– thang điểm 10**

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Báo cáo thực hiện kế hoạch. | -Nhóm sinh viên trình bày các sản phẩm đã làm  -Đánh giá các sản phẩm đã đạt khi thực hiện đề tài. | 2,0 đ  2,0 đ |
| 2 | Trình bày CSDL đã thu được | - Nhóm sinh viên xác định được chu trình kế toán được giao  - Nhóm sinh viên đánh giá mức độ ảnh hưởng của đề tài trong hệ thống chung. | 1,5 đ  1,5 đ |
| 3 | Dự kiến giao diện của hệ thống. | - Nhóm sinh viên xây dựng giao diện phù hợp với các chức năng đã đề xuất  - Nhóm sinh viên xác định thực thể chính cần xây dựng | 1,5 đ  1,5 đ |

1. **Rubric Báo cáo tiểu luận 3– thang điểm 10**

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Báo cáo kết quả chính | -Nhóm Sinh viên trình bày sản phẩm  -Bảng báo cáo chính đầy đủ nội dung yêu cầu. | 2,0 đ  2,0 đ |
| 2 | Phân tích Kỹ thuật | - Áp dụng tốt các kỹ thuật vẽ Power Designer  - Lập trình cho các chức năng chính của hệ thống | 3,0 đ |
| 3 | Phân tích nội dung, ý tưởng. | - Xây dựng các chức năng hợp lý, đúng đắn  - Sinh viên xác định thực thể chính cần xây dựng | 1,5 đ  1,5 đ |